**TUẦN 5:** **CHỦ ĐỀ 1: MĂNG NON**

**Bài đọc 01: CAU (2 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: miêu tả hình dáng, ích lợi của cây cau, thông qua đó, ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.

- Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Yêu thương mọi người, quan tâm, chăm sóc và bảo vệ cây cối quanh em.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ giúp học sinh rèn luyện phẩm chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu thương mọi người, quan tâm, chăm sóc và bảo vệ cây cối quanh em.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu video “Cây cau con trồng” để khởi động bài học.  + GV trao đổi với HS về nội dung bài hát  + Trong bài hát nhắc đến cây gì?  + Cây cau được dùng để làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nói thêm về cây cau và hình ảnh cây cau để dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video Cây cau con trồng.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  + Bái hát nhắc đến cây cau.  + Lá cây cau dùng làm chổi, quả cau dùng ăn trầu, mo cau dùng làm quạt.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nhịp thơ. giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *khiêm nhường, bạc thếch, ra ràng,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Nơi . cho mây dùng nghỉ //  Để đi bốn phương trời /  Nơi chim về ấp trứng //  Nở / những bài ca vui. //  Tai / lắng tiếng ríu ran //  Thoảng thơm / trong hơi thở //  Chắc / chim mới ra ràng//  Ỏ! Hoa cau đang nở!  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ..  + Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: miêu tả hình dáng, ích lợi của cây cau, thông qua đó, ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm các khổ thơ ứng với mỗi ý sau: a) Tả hình dáng cây cau;  b) Nêu ích lợi của cây cau;  c) Thể hiện tình cảm của tác giả với cây cau.  + Câu 2: Những từ ngữ nào tả hình dáng cây cau gợi cho bạn liên tưởng đến con người?  + Câu 3: Những từ ngữ, hình ảnh nào miêu tả cây cau như một con người giàu tình thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người khác?  + Câu 4: Qua hình ảnh cây cau, tác giả bài thơ muốn nói lên điều gì?  + Câu 5: Bạn học được điều gì ở bài thơ này về cách tả cây cối?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài thơ miêu tả hình dáng, ích lợi của cây cau, thông qua đó, ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Khiêm nhường: Khiêm tốn trong quan hệ đối xử, sẵn sàng nhường cái hay cho người khác.  + Bạc thếch: Bạc phếch, phai màu đến mức ngả sang màu trằng đục, giống như bị mốc.  + Ra ràng: (Chim non) vừa mới đủ lông đủ cánh, cóthe63 bay ra khỏi tổ được.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + a) Khổ thơ 1,2 ;  b) Khổ thơ 3, 4;  c) Khổ thơ 5.  + “Dáng khiêm nhường, mảnh khảnh. Da bạc thếch tháng ngày”; “Thân bền khinh bão tố”.  + “Mà tấm lòng thơm thảo / Đỏ môi ngoại nhai trầu / Thương yêu đản em lắm / Cho cưỡi ngựa tàu cau / Nơi cho mây dừng nghỉ / Để đi bốn phương trời / Nơi chim về ấp trứng / Nở những bài ca vui”.  + Qua hình ảnh cây cau, tác giả ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người như: khiêm nhưởng, dũng cảm, thẳng thắn, giàu lòng thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người khác.  - Tôi học được cách nhà thơ miêu tả hình dáng, phẩm chất và ích lợi của cây cau bằng các từ ngữ miêu tả con người.  - HS lắng nghe.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ để học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên và yêu quý mẹ, yêu quý người thân của mình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc bài kể về đặc điểm hoặc hoạt động của các bạn cùng lứa tuổi với em.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, về tính trung thực.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài miêu tả hoặc cung cấp thông tin về cây cối.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài viết 1: TẢ CÂY CỐI (1 tiết)**

**(Cấu tạo của bài văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Xác định được các đoạn của bài văn.

- Hiểu cấu tạo thường gặp của bài văn tả cây cối.

- Biết cách tả một loài cây cụ thể theo trình tự nhất định.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về cây cối.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học cấu tạo của một bài văn về tả cây cối.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một bài văn về tả cây cối, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Vườn cây của ba” tác giả Phan Nhân-Nguyễn Duy.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:+ Bài hát có tên là gì?+ Trong bài hát nói đến những loại cây nào?+ Em có thích các loại cây đó không?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ Bài hát có tên là Vườn cây của ba..+ Bài hát nói đến các cây: hoa, rau, lúa, bưởi, sầu riêng, điều, dừa.+ HS trả lời theo suy nghĩ **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu về cấu tạo của một đoạn văn về tả cây cối.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về cây cối.  - Cách tiến hành: | | |
| **I. Tìm hiểu về cấu tạo đoạn văn.**  **1. Nhận xét.**  - GV mời 2-3 HS đọc bài văn trong SGK.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2: cùng nhau đọc bài văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:  a. Bài văn có mấy đoạn? Nêu nội dung của từng đoạn.  b. Cây si được miêu tả theo trình độ nào?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương và nêu câu hỏi để rút ra bài học:  + Khi viết bài văn về tả cây cối cần viết về những nội dung gì?  + Bài văn viết về tả cây cối có cấu tạo như thế nào?  **2. Bài học:** | | - 2-3 HS đọc bài văn trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau đọc bài văn và thảo luận, trả lời 2 câu hỏi:  a) Bài văn có 4 đoạn. Nội dung của từng đoạn:  + Đoạn 1: Giới thiệu đặc điểm chung của cây si.  + Đoạn 2: Miêu tả rễ cây si.  + Đoạn 3: Miêu tả lá cây si.  + Đoạn 4: Nêu cảm nghĩ về cây si.  b) Cây si được miêu tả theo trình tự các bộ phận của cây.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1- 2 HS trả lời:  + Cần giới thiệu đối tượng miêu tả. Sau đó miêu tả từng bộ phận hoặc từng thời kỳ phát triển và ích lợi của đối tượng miêu tả. cuối cùng nêu cảm về đối tượng miêu tả.  + Bài văn gồm có 3 phần: Mở bài - Thân bài – Kết bài.  - 3-4 HS đọc lại bài học. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về cấu tạo của một bài văn về tả cây cối.  + Biết cách tả một loài cây cụ thể theo trình tự nhất định.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về cây cối tả.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Luyện tập.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2: Cùng nhau trao đổi thảo luận về sự khác nhau trình tự miêu tả cây bàng và cây si.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV bổ sung: ***Có thể miêu tả cây cối theo trình tự khác nhau: tả từng bộ phận của***  ***cây (như ở bài Cây sĩ) hoặc tả sự thay đổi của cây theo thời gian (như ở bài Cây bàng).*** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và cùng nhau trao đổi thảo luận về sự khác nhau trình tự miêu tả cây bàng và cây si.  + Cây si được miêu tả theo trình tự: đặc điểm chung của cây – rễ ; cây – lá cây – ích lợi của cây;  + Cây bàng được miêu tả theo trình tự thời gian (các mùa trong năm).  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một bài văn tả cây cối.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**KỂ CHUYỆN: CHIẾC VÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe và nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện Chiếc ví.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về thông cảm với những người nghèo khó; đề cao đức tính trung thực trong mọi hoàn cảnh biết chia sẻ và giúp đỡ mọi người xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện Chiếc ví.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết thông cảm với những người nghèo khó; đề cao đức tính trung thực trong mọi hoàn cảnh biết chia sẻ và giúp đỡ mọi người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS xem video tình huống “Đức tính trung thực” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung tình huống.  + Theo em, khi có lỗi thì phải làm gì?  + Trong tình huống em thấy các bạn mắc lỗi đã hành động như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe và quan sát.  + Phải biết trung thực nhận lỗi và xin lỗi.  + Các bạn đã biết nhận lỗi và xin lỗi.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện Chiếc ví  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể.** (làm việc chung cả lớp)  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện chiếc ví cho cả lớp nghe.  - GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi trong sơ đồ SGK và mời HS trả lời cá nhân:  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và trả lời câu hỏi:  + Nhà từ thiện bị mất chiếc ví tiền.  + Vì nhà từ thiện đề cao đức tính trung thực trong mọi hoàn cảnh.  + Cậu bé đề nghị nhà từ thiện xin một đô la. Vì không có tiền gọi điện thoại nên cậu bé phải vay tiền của người khác và bây giờ phải trả tiền lại cho họ.  + Nhà từ thiện ôm cậu bé vào lòng. Người trợ lí xấu hổ chỉ biết đứng im lặng. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện chiếc ví.  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhón 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện “ Chiếc ví”.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện “Chiếc ví”.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Em có suy nghĩ gì về tinh cách của các nhân vật trong câu chuyện(nhà từ thiện, cậu bẻ, người trợ li)?  b) Qua câu chuyện, em thấy thái độ của người trợ li đối với cậu bé thay đổi như thế nào? Vì sao có sự thay đổi đó?  c) Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Nhà từ thiện là người tốt bụng, luôn tin tưởng và đồng cảm với những người nghèo khó. Cậu bé là người rất trung thực, biết giữ lời hứa.  Người trợ lí là người đa nghi và không có thiện cảm với những người nghèo nhưng đã thay đổi khi chứng kiến hành động đẹp của cậu bé.  b) Lúc đầu, người trợ lí nghi ngờ cậu bé có âm mưu tống tiền nhà từ thiện, sau đó lại nghĩ rằng cậu bé xin tiền nhà từ thiện. Nhưng khi biết được sự thật, người trợ lí vô cùng xấu hổ. Sở dĩ có sự thay đổi đó là vì anh ấy chứng kiến cách ứng xử rất trung thực và cao thượng của cậu bé.  c) Hãy trung thực, luôn quan tâm và giúp đỡ những người xung quanh minh, cần có niềm tin vào người khác, không nên đánh giá người khác qua hình thực.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết thông cảm với những người nghèo khó; đề cao đức tính trung thực trong mọi hoàn cảnh biết chia sẻ và giúp đỡ mọi người xung quanh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc học sinh vè nhà cần phải biết thực hiện noi theo cách làm của cậu bé. Phải biết thông cảm với những người nghèo khó; đề cao đức tính trung thực trong mọi hoàn cảnh biết chia sẻ và giúp đỡ mọi người xung quanh.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**Bài đọc 02: MỘT NGƯỜI CHÍNH TRỰC (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc hiểu những chi tiết cho thấy cốt cách chính trực của Tô Hiến Thành; biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân với mọi người.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trung thực (ngay thẳng, liêm khiết).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, trung thực (ngay thẳng, liêm khiết).

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 4 bông hoa, ẩn bên trong là 4 khổ thơ và 1 câu hỏi (bài thơ Cau).  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm khổ thơ đó và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 4 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến … là người chính trực.  + Đoạn 2: Tiếp theo …vua Lý Cao Tông.  + Đoạn 3: Từ đầu đến …thăm Tô Hiến Thành được.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chính trực, di chiếu, phò tá, tham tri chính sự, gián nghị đại phu, tiến cử,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *- Quan tham tri chính sự là Vũ Tản Đường /ngày đêm hầu hạ bên giường bệnh.*  *- Còn gián nghị đại phu Trần Trung Tá / do bận nhiều công việc / nên không mấy khi tới thăm Tô Hiến Thành được.*  *- Nếu thái hậu hỏi người hậu hạ giỏi / thì thần xin cử Vũ Tản Đường, / còn hỏi người tài ba giúp nước, / thần xin cử Trần Trung Tá.*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện (khuyên mỗi người nên trung thực, ngay thẳng, liêm khiết).  + Biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân với mọi người.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tô Hiến Thành đã thể hiện sự chính trực như thế nào trong việc thực hiện di chiếu của vua Lý Anh Tông?  + Câu 2: Khi Tô Hiến Thành lâm bệnh nặng, Đỗ thái hậu xin hỏi ông điều gì? Ông trả lời thế nào?  + Câu 3: Vì sao thái hậu ngạc nhiên khi biết sự lựa chọn của Tô Hiến Thành?  + Câu 4: Tô Hiến Thành giải thích như thế nào về sự lựa chọn của mình?  + Câu 5: Qua lời giải thích của Tô Hiến Thành, em có suy nghĩ gì về tính cách  của ông?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Câu chuyện cho thấy, ông là người tài giỏi, được nhà vua hết sức tin cậy. Trong mọi việc, ông luôn thể hiện sự chính trực, ngay thẳng, một lòng trung thành với vua, luôn nghĩ cho nhân dân, cho đất nước. Ông cũng rất dũng cảm, quyết tâm làm theo lẽ phải.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + *chính trực: ngay thẳng.*  *+ di chiếu: lệnh (viết) của vua truyền lại trước khi mất.*  *+ thái hậu: mẹ của vua.*  *+ phò tá: theo bên cạnh để giúp đỡ.*  *+ tham tri chính sự:* *chức quan dưới tể tướng, cùng bàn công việc triều đình*  *với tể tưởng.*  *+ gián nghị đại phu:* *chức quan giữ việc can ngăn vua để vua không làm điều trái.*  *+ tiến cử:* *giới thiệu người có tài, có đức để cấp trên lựa chọn.*  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Bà Chiêu Linh thái hậu muốn lập con mình là Long Xưởng lên ngôi nên cho người đem vàng bạc đút lót vợ Tô Hiến Thành để nhờ ông giúp đỡ. Nhưng Tô Hiến Thành nhất định không nghe, cứ theo di chiếu lập thái tửLong Cán làm vua.  Câu 2: Đỗ thái hậu và vua hỏi Tô Hiến Thành định tiến cử ai thay ông. Ông tiến cử gián nghị đại phu Trần Trung Tá.  Câu 3: Vì thái hậu nghĩ rằng ông sẽ tiến cử quan tham trị chính sự Vũ Tán Đường. Khi Tô Hiến Thành bị bệnh, Vũ Tán Đường đã chăm sóc ông rất tận tuỵ.  Câu 4: Ông giải thích rằng ông chọn người tài ba giúp nước chứ không chọn người hầu hạ giỏi.  Câu 5: Tô Hiến Thành là người hết sức chính trực, thẳng thắn, hết lòng vì dân vì nước.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Mỗi người nên mỗi người nên trung thực, ngay thẳng, liêm khiết.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:  + Giọng người kể chuyện.  + Giọng Tô Hiến Thành.  + Giọng thái hậu.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: NHÂN HÓA(1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu khái niệm nhân hóa, ý nghĩa của nhân hóa.

- Nhận biết được biện pháp nhân hóa trong câu, trong đoạn.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng biện pháp nhân hóa trong nói và viết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu biện pháp nhân hóa, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Cháu vẽ ông mặt trời” tác giả Tân Huyền.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung hát để dẫn dắt vào bài:+ Bạn nhỏ vẽ gì trong bài hát?+ Em có thích ông mặt trời không?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát:+ Bạn nhỏ vẽ ông mặt trời, chùm mây.+ HS trả lời theo suy nghĩ **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu khái niệm nhân hóa, ý nghĩa của nhân hóa.  + Nhận biết được biện pháp nhân hóa trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Sinh hoạt nhóm 2).**  **Bài 1: Tìm biện pháp nhân hóa.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và tìm các từ chỉ sự vật trong các câu sau:  1) Các sự vật trời, mây, sấm được gọi bằng những từ ngữ nào?  2) Các sự vật trên và trắng, sao, đất được tả bằng những từ ngữ nào?  3) Câu thơ nào cho thấy tác giả nói với mưa thân một như nói với con người?  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **2. Bài học:**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về nhân hóa.  + Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1 được gọi là nhân hóa.  + Vậy các em cho cô biết nhân hóa là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ: | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và tìm các từ chỉ sự vật trong các câu sau:  1) Các sự vật này được gọi bằng những từ ngữ chỉ người: ông trời, chị mây, ông sấm.  2) Các sự vật này được tả bằng những từ ngữ thường dùng để tả con người: Ông trời bật lửa; chị mây kéo đến; ông sấm vỗ tay cười; trăng sao trốn cả rồi; đất nóng lòng chờ đợi.  3) Xuống đi nào, mưa ơi!  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các biện pháp nhân hóa trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1: Tìm biện pháp nhân hóa (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và tìm biện pháp nhân hóa trong hai khổ thơ sau:  Đứng đâu là cao đấy  Mà chẳng che lấp ai  Dáng khiêm nhường mảnh khảnh  Da bạc thếch tháng ngày.  Mà tấm lòng thơm thảo  Đỏ môi ngoại nhai trầu  Thương yêu đàn em lắm  Cho cưỡi ngựa tàu cau.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương . | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm biện pháp nhân hóa trong 2 khổ thơ sau:  + *Trong hai khổ thơ, tác giả đã dùng các từ ngữ là con người để tả cây cau (khiêm nhường, mảnh khảnh, da, tấm lòng thơm thảo, thương yêu).*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Biện pháp nhân hóa trong hai khổ thơ trên có tác dụng gì?**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và tìm tác dụng biện pháp nhân hóa trong hai khổ thơ trên.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm tác dụng của biện pháp nhân hóa trong 2 khổ thơ trên.  + *Biện pháp nhân hoá trong hai khổ thơ khiến cho hình ảnh cây cau trở nên sống*  *động và thân mật, gần gũi với con người.*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: Viết 1-2 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa. (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập 3.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Viết 1-2 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS làm bài vào vở.  VD: Em thích nhất là ngắm những khóm hoa của bà. Nào là những nàng hoa hồng nhung đầy kiêu sa. Nào là cô mười giờ chưa chịu thức giấc. Nào là chị cẩm tú cầu thật lộng lẫy…  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câuvan8 trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa và các câu khác có sử dụng biện pháp so sánh để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những câu nào có sử dụng biện pháp nhân hóa có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI (1 tiết)**

**(Quan sát)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tóm tắt bài văn để ghi lại ý chính của bài.

- Biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa (hoặc một cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh).

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện xúc cảm đối với cây cối.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm và sắp xếp ý cho bài văn viết tả cây cối.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Bài văn miêu tả cây cối có bố cục như thế nào?  + Câu 2: Phần mở bài được trình bày như thế nào?  + Câu 3: Phần thân bài được trình bày như thế nào?  + Câu 4: Phần kết bài được trình bày như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Khi viết bài văn miêu tả cây cối gồm 3 phần: Mở bài – Thân bài – Kết luận.  + Trả lời: Phần mở bài được trình bày như sau: Giới thiệu đối tượng miêu tả (cây hoa, quả,…)  + Trả lời: Phần thân bài được trình bày như sau:   * Tả từng bộ phận hoặc từng thời kì phát triển của đối tượng miêu tả. * Nêu ích lợi của đối tượng miêu tả.   + Trả lời: Nêu cảm nghĩ vềd9oi61 tượng miêu tả.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết tóm tắt bài văn để ghi lại ý chính của bài.  + Biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa (hoặc một cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh).  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện xúc cảm đối với cây cối.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc lại và tóm tắt bài văn Cây si theo bảng sau: (làm việc nhóm 4).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành tóm tắt bài văn Cây si theo bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bố cục** | **Ý chính của đoạn** | **Nội dung** | | Mở bài | Giới thiệu về cây si |  | | Thân bài | Miêu tả các bộ phận của cây si | Rễ si: | | Lá si: | | Kết bài | Nêu cảm nghĩ về cây si |  |   - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  1. Tìm ý và sắp xếp ý cho 1 trong 3 đoạn văn sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bố cục** | **Ý chính của đoạn** | **Nội dung** | | Mở bài | Giới thiệu về cây si | Cây si luôn già hơn những cây khác. | | Thân bài | Miêu tả các bộ phận của cây si | -Rễ si: rậm, dài, nhìn giống bộ râu; chuyển màu  trắng vào ngày sắp mưa hoặc sau mưa.  -Rễ si khác rễ đa: Rễ si không thành những thân phụ, còn rễ đa ăn xuống đất, lớn lên, thành  Thân phụ | | Lá si: nhỏ, nhiều, cho bóng mát rượi, không rụng hàng loạt, xanh tươi quanh năm. | | Kết bài | Nêu cảm nghĩ về cây si | Cây si có ích lợi với con người: Lá si cho bóng mát,  còn rễ si khiến trẻ nhớ về về ông nội,  ông ngoại. |   - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **Hoạt động 2: 2. Quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích. (làm việc nhóm đôi).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS quan sát và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài:  **-** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, quan sát các chi tiết như gợi ý.  **-** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, nhận biết cách thức quan sát cây:  + HS quan sát bằng mắt, bằng tay, bằng tai, bằng mũi (nếu quan sát cây cối trong thực tế).  + HS quan sát bằng mắt (nếu xem tranh / ảnh về cây).  **-** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, ghi lại vắn tắt kết quả quan sát.  - GV theo dõi hỗ trợ HS. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  a) Em định tả cầy nào?  b) Em quan sát những giì?  Quan sát hình dáng của cây (to hay nhỏ, cao hay thấp, vươn thẳng hay xoe rộng...  Quan sát các bộ phần của cây (gốc cây, thân cây, lá cây, hoa, quả).  c) Em quan sát bằng những cách nào?  - Quan sát hình dáng, màu sắc bằng mắt.  - Cảm nhận tiếng lá reo, mùi hương của cánh hoa, ... bằng tai, mũi hoặc tay.  d) Ghi lại vắn tắt kết quả quan sát.  - HS tự mình quan sát cây theo hướng dẫn của GV, trao đổi với bạn cùng nhóm  đôi kết quả quan sát của mình.  - HS trao đổi với bạn cùng nhóm đôi về cách thức quan sát cây.  +VD: Tớ nhìn thấy hoa có màu đỏ và màu trắng. Tớ sờ cánh hoa thấy mịn như nhung. Tớ ngửi thấy mùi hoa thơm thoang thoảng. Tớ nghe thấy tiếng lá cây reo xào xạc trong gió.  - HS ghi lại vắn tắt kết quả quan sát cây vào vở nháp. | |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về kết quả quan sát (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời một số HS trình bày kế quả trước lớp.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | | - Một số HS trình bày kế quả trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chọn một số bài viết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạp của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |